

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản

ĐỜI KHỔ

(Lược phần đầu: Năm 1961, vợ chồng nhân vật tôi được quân đội cấp cho một căn nhà nhỏ ở khu tập thể Phúc Xá, vùng đất nghèo ven sông Hồng. Dù điều kiện sống ban đầu còn thiếu thốn, họ vẫn cảm thấy hạnh phúc với mái ấm đầu tiên của riêng mình. Những kỉ niệm giản dị như bữa cơm đầu tiên, tình làng nghĩa xóm bắt đầu hình thành đã trở thành kí ức đẹp đẽ không thể quên với nhân vật tôi. Trong dòng kí ức, nhân vật tôi nhớ đến chị Vách – một người hàng xóm tại khu tập thể.)

Chị Vách hơn tôi một con giáp, răng đen và vắn khăn. Chồng chị là thiếu tá ở một học viện chính trị, hơn tôi khoảng mười mười lăm tuổi. Cấp thiếu tá ngày ấy là to lắm, là mơ ước gần như viễn vông của đám thương úy lau nhau. Tên ông thiếu tá là gì tôi không rõ, mặt ông tôi cũng quên, chỉ nhớ mang máng một người đàn ông có bộ dạng rất đứng đắn, có thể rất tốt bụng, nhưng không làm một việc gì, nói một lời nào để dây xóm được nhớ. Mỗi lần gặp tôi ở đường, một năm khoảng đôi ba lần, ông đều chào trước thân thiện và nhạt nhẽo: "Đồng chí khỏe không? Tốt chứ?".

Với gia đình ấy vợ chồng tôi chỉ biết có chị Vách, ông thiếu tá chồng chị là ông Vách, các con chị một lũ lồi thối, lốc thốc là con bà Vách. Chị Vách rất hợp chuyện với vợ chồng tôi, chị là người dưới quê mới theo chồng lên sống ở tỉnh, vợ tôi cũng thế. Chị là một cán bộ xã vùng địch hậu thời đánh Pháp, vợ tôi là du kích, rồi là dân công gùi gạo theo bộ đội suốt mấy chiến dịch. Hai chị em mỗi lần được ngồi với nhau là dứt không ra. Chuyện đàn bà không đầu không cuối nhưng chị Vách đã lên tiếng, mình lại chót đại để tai nghe là cứ phải nghe đến cùng. Hết cả đọc, hết cả viết. Vì nó vui lắm, buồn cười lắm, cười đến đau ruột, đến nảo lòng.

Tôi nói:

– *Có một bà vợ vui tính như chị chắc ông ấy được cười cả ngày. Chị Vách nói:*

– *Quân tử ẩn hình, tiểu nhân lộ tướng. Ông ấy vẫn phê bình tôi nói năng vô chính trị, không được chín chắn như các bà cán bộ ở tỉnh. Người ta có trình độ cao lỡ lấy phải vợ đại cũng là khổ tâm lắm. Thời trước thì họ đuổi mình ra đường rồi. Giàu vì bạn, sang vì vợ, có một bà vợ như tôi ông chồng cũng hoá hèn, chị nói thế. Nên không bao giờ chị dám đi cùng chồng ra ngoài, đến thăm ai chồng đạp xe tới trước, vợ đi bộ tới sau, không xem hát, không xem chiếu bóng, chưa bao giờ tôi thấy vợ chồng họ đi sóng đôi cả. Mà*

chị dâu có xấu, là một phụ nữ xinh đẹp của một thời, gương mặt tươi tắn, cái miệng với hàm răng đen đều đặn khi nói khi cười duyên dáng lạ lùng.[...]

Chị Vách không biết chữ, đã là cán bộ phụ nữ xã mà không biết chữ, chỉ vạch được một chữ V thay chữ kí thôi. Một mình chị suốt những năm đánh Pháp vừa nuôi hai con, vừa nuôi mẹ chồng, mẹ ốm một mình chị chăm sóc, lúc chết một mình chị chôn cất ma chay. Mà vẫn không dám coi là có công, làm dâu, làm vợ, làm mẹ ắt phải thế, từ thời xưa thời xưa đã vẫn là thế. Chị đẻ hai đứa con gái đầu, ông chồng vắng nhà vì phải đi đánh giặc. Để hai đứa con trai sau, ông chồng cũng vắng mặt nốt vì phải đi công tác. Chị sanh không được thuận vì đã lớn tuổi, lúc sát nhau, lúc băng huyết, chỉ có bạn bè tới thăm hỏi giúp đỡ, nằm dăm bảy ngày lại bò dậy ôm con ra viện, vài ngày sau đã giặt giũ com nước, da mặt vàng ửng nhưng nụ cười vẫn tươi tắn. Nghe chị nói nhà chị có sáu người nhưng hai mâm. Chồng một mâm, năm mẹ con một mâm riêng. Tiền nong chia đôi, tiêu cho chồng một nửa, năm mẹ con một nửa. Chị bảo, anh ấy phải làm việc tri óc nhiều, lại cao tuổi, lại lắm thứ bệnh không bồi dưỡng là nguy ngay. Còn năm mẹ con chị sao cũng được, nông dân vốn nuôi dễ. Tôi nói: “Bà cứ bày vẽ, ông ấy không là nông dân thì là cái gì, là trí thức hả?”. Chị cười rất tươi: “Ông ấy học cao lắm chú ạ, một rương vàng không bằng một nang chữ. Một đời chỉ biết đánh giặc với đọc sách thôi”. Tôi hỏi: “Ông ấy cũng được đi học à?”. Chị có vẻ giận: “Con địa chủ không được đi học thì ai được học. May mà ông bố đã phá tan hết cơ nghiệp, nếu không cũng bị đấu hồi cải cách rồi”. [...]

Chị Vách không biết chữ nên chị làm cấp dưỡng một bếp ăn tập thể của quân đội. Chị đi làm rất sớm và về rất muộn. Khi đi gánh đôi thùng không, khi về một bên là nước vo gạo, một bên là com thừa của bếp ăn tập thể. Com nước lợn gà, hầu bố và trông các em trong một ngày chị đều phó mặc cho đứa con gái đầu. Một người vác cái cày bảy người vác muống như chị thường nói. Năm tôi về ở Phúc Xá thì đứa con gái lớn của chị đã mười bốn, mười lăm tuổi. Con bé không được xinh, da đen, chân tay lòng không, cả ngày không nghe nó nói một câu, cứ lằm lì làm, hết làm thì lằm lì đứng một góc giường mắt nhìn xung quanh. Giống tính ông bố như hệt, nhưng nó không được học như bố nó, biết đọc biết viết là thôi vì đông em quá. Tôi hỏi chị Vách: “Tại sao chị không cho cháu đi học?”

Chị nói:

- Con gái cần gì học nhiều.*
- Ông ấy không bắt nó đi học à?*

Lại thêm một dịp để chị khoe chồng:

Về đến nhà là vui đầu vào đọc sách đọc báo, không hỏi đến vợ con được một câu.

Tôi cười to: “Ông ấy cũng sướng nhỉ, sướng nhất khu đấy.” Chị cũng cười: “Người khôn nhọc lo, người dại ăn no lại nằm. Tôi mới là người sướng chứ chứ”. Nói đến thế là hết.

(Lược phần cuối: Sau nhiều năm rời khu tập thể, nhân vật tôi trở lại thăm nơi này và chứng kiến cuộc sống của chị Vách càng khốn khó hơn: ông chồng mất, hai đứa con gái quá lứa lỡ thì không lấy chồng, một đứa con trai ngẩn ngơ điên dại. Lương hưu thấp nên dù đã bảy mươi tuổi chị Vách vẫn phải vất vả mưu sinh, làm xôi bán để có thêm tiền lo cho các con. Chị tự nhận vì mình ngu dốt, vụng dại nên con cái mới vậy, nếu chồng chị còn sống thì chúng nó đâu đến nỗi. Suy nghĩ của chị khiến nhân vật tôi cổ tức nghẹn lại, muốn bật khóc.)

(Nguyễn Khải², Đồi khô, in trong Tuyển tập Nguyễn Khải, NXB Văn hoá thông tin, 2014, tr. 190-192.)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1: Xác định ngôi kể của truyện ngắn trên.

Câu 2: Nêu ý nghĩa nhan đề tác phẩm.

Câu 3: Phân tích hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ Liệt kê trong các câu văn sau: *Một mình chị suốt những năm đánh Pháp vừa nuôi hai con, vừa nuôi mẹ chồng, mẹ ốm một mình chị chăm sóc, lúc chết một mình chị chôn cất ma chay. Mà vẫn không dám coi là có công, làm dâu, làm vợ, làm mẹ ắt phải thế, từ thời xưa thời xưa đã vẫn là thế.*

Câu 4: Nêu vai trò của chi tiết *Chị cười rất tươi*: “Ông ấy học cao lắm chú ạ, một rương vàng không bằng một nang chữ. Một đời chỉ biết đánh giặc với đọc sách thôi”.

Câu 5: Từ câu nói của chị Vách “*Người khôn nhọc lo, người dại ăn no lại nằm. Tôi mới là người sướng chứ chứ*”, anh/ chị suy nghĩ gì về cách để con người vượt qua khi phải đối diện với những nhọc nhằn, vất vả trong cuộc sống.

II. VIẾT (12 điểm)

Câu 1. (4.0 điểm)

Một chương trình Thủ tướng Chính phủ đối thoại với thanh niên Việt Nam năm 2025(nhân dịp kỉ niệm 94 năm ngày thành lập Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh 26/3/1931- 26/3/2025), Thủ tướng Phạm Minh Chính đã chia sẻ lời khuyên quý giá: “*Tuổi trẻ hãy nỗ lực vượt qua giới hạn của chính mình để không ngừng cống hiến, đóng góp cho quê hương, đất nước*”. Thế nhưng xã hội hiện nay, bên cạnh những bạn trẻ biết vượt qua giới hạn của chính mình để tạo ra các giá trị bền vững vẫn còn một số bạn trẻ phô trương bản thân để thu hút sự chú ý nhất thời.

Từ góc nhìn của người trẻ, anh/ chị hãy viết đoạn văn nghị luận(khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề trên.

Câu 2. (10.0 điểm)

Chế Lan Viên cho rằng: “ *Thơ đòi cô đúc để rồi trong một phút nổ ra như tiếng sét. Thơ không có trí tưởng tượng như bể cạn hết nước* ”.

Anh/Chị hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua bài thơ *Khoảng trời hố bom* của tác giả Lâm Thị Mỹ Dạ.

Khoảng trời, hố bom

Lâm Thị Mỹ Dạ

*Chuyện kể rằng: em, cô gái mở đường
Để cứu con đường đêm ấy khỏi bị thương
Cho đoàn xe kịp giờ ra trận
Em đã lấy tình yêu Tổ quốc của mình thắp lên ngọn lửa
Đánh lạc hướng thù, hứng lấy luồng bom...*

*Đơn vị tôi hành quân qua con đường mòn
Gặp hố bom nhắc chuyện người con gái
Một nắm mồ, nắng ngời bao sắc đá,
Tình yêu thương bồi đắp cao lên...
Tôi nhìn xuống hố bom đã giết em
Mưa đọng lại một khoảng trời nho nhỏ
Đất nước mình nhân hậu
Có nước trời xoa dịu vết thương đau.*

*Em nằm dưới đất sâu
Như khoảng trời đã nằm yên trong đất
Đêm đêm, tâm hồn em tỏa sáng
Những vì sao ngời chói, lung linh.*

*Có phải thịt da em mềm mại, trắng trong
Đã hoá thành những làn mây trắng?
Và ban ngày khoảng trời ngập nắng
Đi qua khoảng trời em - Vầng dương thao thức
Hồi mặt trời, hay chính trái tim em trong ngực
Soi cho tôi
Ngày hôm nay bước tiếp quãng đường dài?*

*Tên con đường là tên em gửi lại
Cái chết em xanh khoảng-trời-con-gái
Tôi soi lòng mình trong cuộc sống của em
Gương mặt em, bạn bè tôi không biết
Nên mỗi người có gương mặt em riêng!*

-----HẾT-----

Chú thích:

-Lâm Thị Mỹ Dạ (18/9/1949 - 6/7/2023) sinh tại huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, cha là người gốc Hoa, mẹ người Huế. Giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật năm 2007. Thơ của nhà thơ Lâm Thị Mỹ Dạ có giọng điệu trong trẻo, hồn nhiên, nhân hậu và vui tươi, nhưng đôi khi, thơ của bà cũng mang đến sự nồng nàn, ý vị bằng cái vẻ rất nữ tính, bộc bạch niềm khát khao được vươn tới cái đẹp nhân ái, bao dung.

- Bài thơ “ Khoảng trời, hố bom” được sáng tác vào 10/1972, tại đường Trường Sơn, trích chùm thơ Lâm Thị Mỹ Dạ được giải nhất cuộc thi thơ của báo Văn nghệ năm 1972-1973.

